CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 87 / HPCO-CBTT	*Bắc Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC
DN: C=VN, S=BẮC GIANG, L=TP BẮC GIANG, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2400395807
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023-03-30 14:28:49
Foxit Reader Version: 9.7.0

CÔNG BỐ THÔNG TIN
Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC.

Mã chứng khoán: **HPH**

Địa chỉ: TDP Hòa Yên- P.Thọ Xương – TP Bắc Giang - Tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0204 3526 066 Số fax: 0204 3526 066

Người thực hiện công bố thông tin : Bà **Nguyễn Thu Hằng** - Chức vụ: Người phụ trách quản trị Công ty.

2. Nội dung công bố thông tin:

Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc CBTT về Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc, địa chỉ: **http://www.hungphathabac.com.vn**

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu VT.*

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2400395807 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC TP. BẮC GIANG T. BẮC GIANG

Nguyễn Tống Luận

CÔNG TY CỔ PHẦN **HOÁ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 86 /TB - HPCO	*Bắc Giang, ngày 30 tháng 3 năm 2023*

THÔNG BÁO
MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc xin trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 như sau:

1. Thời gian: 13 h 30' ngày 24 tháng 4 năm 2023.

2. Địa điểm: phòng họp Gác 3 Nhà khách - Công ty cổ phần Phân Đạm và Hoá chất Hà Bắc - Phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Nội dung Đại hội: Thảo luận và thông qua các nội dung trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

4. Thành phần tham dự: Cổ đông hoặc đại diện nhóm cổ đông sở hữu cổ phần Công ty hợp lệ theo quy định của pháp luật và quy định theo Điều lệ Công ty. Theo danh sách cổ đông công ty chốt vào hồi 16h30 ngày 21/3/2023. Để việc tổ chức đại hội được tập trung, thuận lợi Công ty khuyến nghị **các Cổ đông uỷ quyền cho các đại diện nhóm cổ đông tham dự Đại hội**.

5. Thời gian đăng ký tham dự: Để việc tổ chức đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền tham dự Đại hội (theo mẫu gửi kèm) và gửi cho Công ty bằng đường bưu điện hoặc fax trước 16h ngày 21/4/2023.

Địa chỉ: ***Công ty cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc, Tổ dân phố Hoà Yên, phường Thọ Xương, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Điện thoại: (0204) 3526066.***

6. Đại biểu dự ĐH cần mang theo: Giấy CMND/CCCD hoặc hộ chiếu hoặc sổ chứng nhận cổ phần; giấy uỷ quyền (trường hợp nhận uỷ quyền tham dự ĐH) để đăng ký tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Các tài liệu phục vụ kỳ họp sẽ được gửi trực tiếp cho các cổ đông trước giờ khai mạc đại hội. Quý cổ đông có thể tham khảo thêm thông tin hoặc tải tài liệu phục vụ kỳ họp trên Website Công ty: ***WWW.hungphathabac.com.vn***, hoặc liên hệ trong giờ làm việc tại phòng NVTH công ty hoặc số điện thoại, địa chỉ ghi ở trên.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận: - Các cổ đông Cty; - HĐQT, BKS; - Các đơn vị liên quan; - Lưu: VT.	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** M.S.D.N: 2400395807 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC TP. BẮC GIANG T. BẮC GIANG **Trương Xuân Hoàng**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

GIẤY XÁC NHẬN
Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội .

I. Tên cá nhân/tổ chức: .....

- Số CMND/CCCD/GCNĐKKD:.....cấp ngày .....tại .....
- Địa chỉ:.....
- Số cổ phần sở hữu hoặc đại diện:.....cổ phần (*bằng chữ* ..... *Cổ phần*) phổ thông của Công ty cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc.
- Bằng Giấy này, tôi/chúng tôi xác nhận có tham dự họp *Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc, tổ chức ngày 24/4/2023 tại Bắc Giang.*

Người xác nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng năm 2023

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc.

I. Người ủy quyền: .....

- Địa chỉ: .....
- Số CMND/CCCD:.....cấp ngày ..... tại .....
- Số cổ phần sở hữu: .....
- Trị giá: .....
- Nội dung ủy quyền: *Đại diện cho người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tại Công ty cổ phần Hoá chất Hưng Phát Hà Bắc, được quyền biểu quyết các vấn đề thảo luận tại Đại hội vào ngày 24/4/2023 tại Bắc Giang.*

Người nhận ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội, không được uỷ quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho người uỷ quyền.

II. Người nhận ủy quyền: .....

- Địa chỉ: .....
- Số CMND/CCCD:.....cấp ngày ..... tại .....

Người ủy quyền	**Người nhận ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC

Chủ toạ: Ông Trương Xuân Hoàng - Chủ tịch HĐQT công ty

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
13h30 - 14h00	Đón tiếp Cổ đông, khách mời, đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ, phát tài liệu, thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức
14h00 - 14h05	Báo cáo xác nhận tư cách cổ đông.	Ban tổ chức
14h05 - 14h15	- Phát biểu khai mạc Đại hội và giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu Thư ký và Ban kiểm phiếu.	Ban tổ chức
14h15 - 14h20	Thông qua Chương trình làm việc và Quy chế làm việc của Đại hội	Tổng giám đốc
14h20 - 14h30	- Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023.	Tổng giám đốc
14h30 – 14h35	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán	KTT Công ty
14h35 - 14h45	- Báo cáo hoạt động của HĐQT. - Giới thiệu nhân sự HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới 2023-2028.	Chủ tịch HĐQT
14h45 - 15h00	Bầu cử HĐQT và Ban KS nhiệm kỳ 2023-2028 - Thông qua quy chế bầu cử HĐQT, BKS - Đại hội bỏ phiếu.	Ban kiểm phiếu và cổ đông
15h00 - 15h10	- Báo cáo công tác năm 2022 của Ban kiểm soát. - Tờ trình đề nghị chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023.	Trưởng BKS
15h10 - 15h20	- Tờ trình Mức chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023. - Tờ trình Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.	Tổng giám đốc
15h20 - 15h50	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung: 1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 nhiệm kỳ 2018-2023, chương trình hoạt động các năm tiếp theo. 2. Báo cáo kết quả SX-KD năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023. 3. Báo cáo công tác năm 2022 của Ban kiểm soát. 4. Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán. 5. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023. 6. Tờ trình mức thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023. 7. Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022.	Chủ toạ điều hành, Cổ đông tham gia thảo luận
15h50 - 16h15	- Công bố kết quả bầu HĐQT và Ban KS nhiệm kỳ mới.	Chủ tọa Trưởng ban kiểm phiếu
16h15 - 16h25	- Đại hội nghỉ giải lao.	

16h25 – 16h30	- Giới thiệu HĐQT và Ban KS mới trúng cử ra mắt Đại hội.	Chủ tọa
16h30 - 16h40	- Đọc dự thảo: Nghị quyết và biên bản Đại hội. - ĐH thông qua Nghị quyết ĐH, Biên bản ĐH.	Thư ký Chủ toạ
16h40 - 16h45	- Tổng kết bế mạc đại hội.	Chủ toạ Ban tổ chức

CÔNG TY CỔ PHẦN
HOÁ CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bắc Giang, ngày 03 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả SX-KD năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SX-KD NĂM 2022.

1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH.

1.1 Thuận lợi.

- Cổ đông lớn tiếp nhận phần vốn từ Công ty cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc nên nhân sự quản trị cấp cao và tổ chức quản lý thay đổi căn bản từ tháng 6 năm 2022.

- Do nguồn cấp khí nguyên liệu duy trì ổn định, tăng được số ngày chạy máy cùng với một số cải tiến về công nghệ nên sản lượng sản xuất vượt công suất thiết kế, cao nhất từ trước đến nay.

- Giá bán tăng và giữ ở mức cao từ tháng 7 do ảnh hưởng của tình hình thế giới làm đứt gãy nguồn cung của hàng nhập khẩu.

- Tình hình tài chính lành mạnh, từ tháng 7 công ty đã trả hết nợ gốc vay bằng ngoại tệ của các ngân hàng thương mại.

1.2 Khó khăn.

- Những tháng đầu năm do ảnh hưởng của dịch Covid-19, lao động thiếu hụt vì phải cách ly tại nhà, nhiều cương vị phải đi làm thay, làm thêm giờ, tăng chi phí trả lương thêm giờ.

- Xúc tác vào giai đoạn cuối chu kỳ sử dụng nên ảnh hưởng lớn đến các chỉ tiêu công nghệ.

- Giá nguyên liệu đầu vào cao, khí hydro có thời điểm cấp không đạt chất lượng. Do dịch Covid-19 nên một số hóa chất nhập khẩu về chậm, ảnh hưởng đến công tác pha dịch bổ sung.

2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

2.1 Kết quả thực hiện mục tiêu sản xuất kinh doanh.

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH năm 2022	Thực hiện năm 2022	So với (%)	
					KH năm	TH 2021
*	**Thời gian sản xuất**	Ngày	**280**	**307,8**	**109,9**	**110,3**
I	**Sản lượng sản xuất (Quy 50%)**	tấn	**9.000**	**10.402,6**	**115,6**	**120,9**
II	**Sản lượng tiêu thụ (Quy 50%)**	tấn	**9.000**	**10.383,5**	**115,4**	**116,9**
II	**Giá trị tổng sản lượng**	1000 đ	**64.800.000**	**74.898.888**	**115,6**	**120,9**
III	**Nộp Ngân sách nhà nước**	1000 đ	**1.792.139**	**2.762.986**	**154,2**	**113,9**
IV	**Giá trị sửa chữa lớn**	1000 đ	**16.310.510**	**2.717.896**	**16,7**	**34,5**

	Phân bổ vào giá thành SP		4.229.101	2.717.896	64,2	52,5
V	**Lao động tiền lương**					
	Tổng số lao động BQ năm	người	65	55	84,6	96,5
	Cán bộ quản lý	người	3	3	100	100
	Người lao động	người	62	52	83,9	96,3
	Quỹ lương	1000 đ	5.724.401	5.911.950	103,3	115,9
	Tiền lương bình quân NLĐ	đ/ng/th	7.694.087	9.474.280	123,1	120,3
VI	**Doanh thu bán hàng H_2O_2**	1000 đ	**68.485.000**	**94.612.382**	138,2	143,2
VII	**Lợi nhuận trước thuế**	1000 đ	**375.404**	**15.066.448**	401	-

2.2 Công tác điều hành sản xuất.

Công tác quản lý sản xuất: Duy trì sản xuất 308 ngày, ngừng máy 22 lần với 57 ngày, trong đó ngừng máy do thiếu điện hơi từ công ty Đạm là 11 ngày, ngừng máy theo kế hoạch 30 ngày để củng cố sửa chữa thiết bị, ngừng máy do các nguyên nhân khác là 16 ngày. Duy trì sản xuất công đoạn sản phẩm loãng có nhiều ngày chạy máy vượt công suất thiết kế ở mức sản lượng 35 ÷ 36 tấn/ngày.

Khống chế nghiêm nghặt các chỉ tiêu công nghệ, thực hiện tốt qui trình qui phạm, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất. Thực hiện đầy đủ các quy định, chính sách về an toàn lao động, vệ sinh cho người lao động.

Các định mức tiêu hao chính đều thấp hơn định mức kế hoạch. Cả năm tiết kiệm giảm định mức tiêu hao được 1.465.391.730 đồng so với kế hoạch.

Công tác quản lý thiết bị: Công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị cơ bản đáp ứng được yêu cầu cho sản xuất. Việc ngừng sửa chữa được kết hợp trong các dịp công ty Đạm ngừng máy.

Công tác quản lý chất lượng sản phẩm: Quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm cung cấp ra thị trường luôn đạt chất lượng theo tiêu chuẩn đã công bố, đáp ứng chất lượng cho các ngành sản xuất giấy, dệt may, xử lý môi trường. Chất lượng sản phẩm của Công ty được thị trường chấp nhận, tạo được niềm tin với người sử dụng.

2.3 Công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

Duy trì chiến lược bán hàng đa phương thức qua các nhà phân phối, bán trực tiếp cho đơn vị sản xuất, bán lẻ tại Công ty. Có chính sách hỗ trợ phù hợp với các nhà phân phối lớn nên hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty được củng cố và giữ ổn định.

Thị trường có sự cạnh tranh khốc liệt của sản phẩm nhập khẩu, đặc biệt là nguồn nhập khẩu oxy già từ Bangladet. Giá bán được điều chỉnh linh hoạt kịp thời từng thời điểm, tùy thuộc vào phân khúc thị trường và đối tượng sử dụng, bỏ cơ chế bán đồng giá. Giá bán bình quân sản phẩm quy đặc 50% là 9.100 đ/kg. Ưu tiên tiêu thụ sản phẩm tại thị trường miền Bắc và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm loãng (tiêu thụ loại 35% bằng 165% so với năm 2021) làm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2.4 Công tác tổ chức, lao động và tiền lương.

- Việc bố trí lao động đáp ứng cho sản xuất gặp khó khăn do dịch Covid-19, nhiều cương vị phải làm việc ở chế độ 3 ca 3 kíp, phải làm thêm giờ, điền khuyết

các cương vị thiếu người do ở trong diện cách ly. Trong năm 2022 có 03 lao động xin chấm dứt hợp đồng lao động (01 trưởng ca, 01 vận hành DCS và 01 phân tích).

- Tuyển dụng lao động trong năm gặp nhiều khó khăn, đến tháng 10 mới tuyển được 4 lao động bù vào lao động thiếu hụt do thôi hợp đồng lao động.

- Năm 2022 công ty thực hiện xắp xếp lại lao động và mô hình quản lý sản xuất theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối. Tháng 10 hợp nhất phòng Tổ chức và Nghiệp vụ với phòng Thị trường thành phòng Nghiệp vụ tổng hợp, chuyển bộ phận kỹ thuật về xưởng sản xuất.

- Tháng 12/2022, công ty phối hợp với Trường cao đẳng kỹ thuật công nghiệp tổ chức lớp đào tạo vận hành máy và thiết bị hoá chất cho 18 người lao động công ty học tập và rèn luyện, nâng cao kiến thức vận hành nhà máy.

- Ban hành hệ thống thang lương, bảng lương mới phù hợp với thực tế và đóng góp của người lao động trong sản xuất.

- Tiền lương bình quân của người lao động đạt 9,474 triệu đồng/người/tháng tăng 20% so với năm 2021 (*tính cả làm thêm giờ khi chưa tuyển đủ lao động định biên)*. Quỹ lương của người lao động đạt 5,911 tỷ đồng (*bằng 116% so với năm 2021*).

- Phối hợp cùng tổ chức Công đoàn duy trì nghiêm các chế độ chính sách cho người lao động.

2.5. Công tác kế hoạch vật tư.

Đã trình Hội đồng quản trị ban hành hàng loạt các quy chế, quy định cho phù hợp với mô hình quản trị mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được Đại hội Cổ đông thông qua, kế hoạch hàng tháng, quý được xây dựng sát với thực tế từng thời điểm được ban hành và triển khai thực hiện.

Công tác quản lý vật tư: Vật tư được sử dụng vừa đủ cho sản xuất, không lãng phí. Duy trì số lượng vật tư tồn kho hợp lý đáp ứng đủ cho sản xuất. Việc quản lý giá vật tư đầu vào (ngoài các vật tư mua từ Công ty Đạm) được thực hiện tốt, đúng Quy định về công tác mua vật tư của Công ty.

2.6. Công tác tài chính.

Để tránh bất lợi về tỷ giá, Công ty đã dồn tiền trả hết nợ gốc vay bằng ngoại tệ từ ngân hàng Vietcombank và ngân hàng Vietinbank từ tháng 7/2022. Chủ động gửi ngân hàng các kỳ hạn từ tiền nhàn rỗi trong tài khoản.

Quản lý chi tiêu thanh toán hợp lý, giảm bớt các hồ sơ thủ tục để xử lý nhanh các nghiệp vụ phát sinh.

Duy trì kỷ luật thanh toán, thu tiền bán hàng đúng hợp đồng nên không có nợ xấu, nợ phải thu luôn ở mức thấp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2023 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH.

Nhận định năm 2023 sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ có những thuận lợi và khó khăn sau:

- Dự báo giá vật tư nguyên liệu đầu vào trong xu thế tăng mạnh, đặc biệt là điện.

- Xúc tác paladi cần phải thay thế trong Quý II, trong khi đó vừa sản xuất vừa triển khai dự án chiết nạp NH_3 nên ảnh hưởng lớn đến thời gian và phương thức sản xuất sản phẩm H_2O_2.

- Năm 2023 phải chịu chi phí sửa chữa lớn như: Đại tu máy nén khí Samsung, thay thế lõi lọc hấp phụ khí cuối, mua thay thế 04 tấn xúc tác Paladi làm gia tăng chi phí sản xuất.

- Tình hình thế giới vẫn bất ổn, nhu cầu oxy già dự báo sẽ giảm, giá bán khó giữ được như hiện tại nếu nguồn nhập khẩu không bị đứt gãy.

- Tình hình tài chính lành mạnh, không có chi phí lãi vay và có doanh thu tài chính từ lãi tiền gửi.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu.

(Theo tờ trình kế hoạch SX-KD năm 2023 kèm theo)

3. Các giải pháp thực hiện.

a. Về sản xuất

- Tận dụng tối đa quỹ thời gian khi Công ty Đạm sản xuất bình thường để duy trì sản xuất đạt sản lượng cao nhất. Rút ngắn thời gian ngừng máy sửa chữa bằng biện pháp trang bị đủ dụng cụ công cụ sửa chữa, các hạng mục làm đồng thời được sẽ tiến hành làm đồng thời nếu thiếu lao động, thiết bị có thể thuê ngoài.

- Chủ động dự báo các tình huống, tìm được "bệnh" của dây chuyền để có hướng khắc phục. Duy trì định mức tồn kho tối thiểu với 4 loại hóa chất phải nhập khẩu để chủ động bổ sung cho dây chuyền.

- Kiểm soát các định mức tiêu hao hóa chất, nguyên nhiên vật liệu, kiểm tra hệ thống đo lường đảm bảo phản ánh đúng số liệu tiêu hao thực tế để phục vụ cho điều hành sản xuất và hạch toán nội bộ.

- Mua thay thế 04 tấn xúc tác Paladi, mua vật tư phục vụ bảo dưỡng máy nén khí Samsung, thay thế lõi hấp phụ hệ thống xử lý khí cuối.

- Cấp phát vật tư cho sản xuất theo đúng định mức ban hành. Tiếp tục rà soát vật tư dự phòng đáp ứng cho sản xuất, không để phải ngừng máy do không có vật tư dự phòng thay thế. Có kế hoạch nhập khẩu vật tư chi tiết trong nước không có, triển khai tìm nguồn nhập khẩu để có chi tiết vật tư dự phòng cho sản xuất nhất là các thiết bị động đơn chiếc, không có dự phòng.

b. Về công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm:

- Duy trì hệ thống nhà phân phối hiện tại, tiếp cận mở rộng thêm các khách hàng tiêu dùng trực tiếp. Xúc tiến chào hàng và hỗ trợ các nhà phân phối tiếp cận để bán hàng, tập trung tiêu thụ khu vực phía Bắc và nâng dần tỷ trọng oxy già nồng độ loãng lên trên 30%.

- Cân đối lượng hàng sản xuất với tiêu thụ trên cơ sở không để thiếu hàng cung cấp cho thị trường Miền Bắc và khách hàng ký hợp đồng mua bán trực tiếp với Công ty.

- Thường xuyên cập nhật thông tin về nhập khẩu Ôxy già, biến động của tỷ giá Đô la Mỹ và giá cả thị trường để có chính sách giá linh hoạt.

c. Về công tác kế hoạch, vật tư, tài chính

- Thường xuyên cập nhật diễn biến giá cả vật tư để quyết định mua hợp lý về giá cả, số lượng và thời điểm. Xây dựng kế hoạch sản xuất bán hàng tháng, quý sát với thực tế nhằm điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

- Kiểm soát công tác mua sắm bảo đảm giá mua vật tư sát với thị trường theo đúng quy định mua vật tư của Công ty.

d. Về công tác lao động, tiền lương và đào tạo

- Tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ người lao động, đào tạo để một người có thể đảm nhận được một vài cương vị sản xuất khác nhau, điền khuyết khi có người nghỉ.

- Tuyển dụng thêm lao động có tay nghề, kinh nghiệm trong vận hành dây chuyền NH_3 tùy theo tiến độ dự án chiết nạp NH_3.

- Đảm bảo ổn định thu nhập và đời sống cho người lao động để người lao động gắn bó với Công ty và bảo đảm an sinh xã hội.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ (b/c);
- Lưu VT, NVTH.

Nguyễn Tống Luận

Biểu số:01/NVTH-HPCO

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC

Bắc Giang, ngày 30 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023	TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
*	**Số ngày sản xuất**	ngày	**308**	**301**	**97,7**
I	**Sản lượng sản phẩm**				
1	Sản lượng sản xuất quy nồng độ 50%	tấn	**10.402,62**	**10.000**	**96,1**
1.1	Ôxy già 50%	tấn	8.506,37	7.018	82,5
1.2	Ôxy già 35%	tấn	2.436,90	3.400	139,5
1.3	Ôxy già 30%	tấn	10,53	-	-
1.4	Ôxy già 27,5%	tấn	-13,05	0	0,0
1.5	Ôxy già 25%	tấn	382,58	1.200	313,7
2	Sản lượng tiêu thụ quy nồng độ 50%	tấn	**10.383,50**	**10.000**	**96,3**
2.1	Ôxy già 50%	tấn	8.426,48	7.018	83,3
2.2	Ôxy già 35%	tấn	2.467,37	3.400	137,8
2.3	Ôxy già 30%	tấn	10,53	-	-
2.4	Ôxy già 27,5%	tấn	58,65	0	0,0
2.5	Ôxy già 25%	tấn	382,58	1.200	313,7
II	**Giá trị tổng sản lượng**	1000 đ	**74.898.888**	**72.000.000**	**96,1**
III	**Giá trị sửa chữa lớn**	1000 đ	**2.717.896**	**26.819.511**	

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023	TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN (%)
-	*Trong đó: Phân bổ vào giá thành sản phẩm*	1000 đ	*2.717.896*	*7.093.494*	
IV	**Lao động tiền lương**				
1	Tổng số lao động BQ Công ty	người	55	58	105,5
	- Trong đó: Người lao động	người	52	55	105,8
2	Tổng quỹ lương người lao động	1000 đ	5.911.950.000	6.280.000.000	106,2
3	Tiền lương BQ của người lao động	đ/ng/th	9.474.278.846	9.515.151.515	100,4
V	**Doanh thu sản phẩn H2O2**	1000 đ	**94.612.383**	**89.982.000**	95,1
1	Doanh thu sản phẩm H2O2 50%	1000 đ	74.920.005,0	63.162.000	
2	Doanh thu sản phẩm H2O2 35%	1000 đ	17.362.924,0	21.420.000	
3	Doanh thu sản phẩm H2O2 30%	1000 đ	54.784,0	-	
4	Doanh thu sản phẩm H2O2 27,5%	1000 đ	294.571,0	-	
5	Doanh thu sản phẩm H2O2 25%	1000 đ	1.980.098,5	5.400.000	
VI	**Lợi nhuận trước thuế**	**1000 đ**	**15.066.448,0**	**10.277.924**	**68,2**

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tống Luận

PHÒNG NVTH

Nguyễn Văn Tuân

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2400395807 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 27 tháng 10 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trương Xuân Hoàng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2022
Ông Chu Anh Dũng	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2022
Ông Nguyễn Minh Hòa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2022
Ông Hà Văn Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2022
Ông Nguyễn Tống Luận	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2022
Ông Đoàn Như Thương	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2022
Ông Phạm Hoàng Hưng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2022
Ông Nguyễn Minh Toàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Ủy viên	

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Tống Luận	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2022
Ông Phạm Hoàng Hưng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2022
Ông Nguyễn Thế Hùng	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thúy Nguyên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2022
Bà Nguyễn Thu Nga	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Huyền Thương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2022
Ông Lê Thanh Hiếu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 06 năm 2022
Ông Bùi Anh Tuấn	Thành viên	

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

M.S.D.N:2400395807-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT HƯNG PHÁT HÀ BẮC
TP. BẮC GIANG T. BẮC GIANG

Nguyễn Tổng Luận
Tổng Giám đốc
Bắc Giang, ngày 22 tháng 03 năm 2023

Số: 240323.044/BCTC.KT3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc được lập ngày 22 tháng 03 năm 2023, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần vào ngày 01 tháng 03 năm 2022.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Vũ Xuân Biển	**Lê Văn Hưng**
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0743-2023-002-1	số: 3953-2023-002-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**31.983.590.732**	**27.202.138.499**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**4.848.018.224**	**13.235.515.095**
111	1. Tiền		4.848.018.224	6.441.474.732
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	6.794.040.363
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**4**	**18.000.000.000**	**-**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		18.000.000.000	-
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**2.943.320.389**	**6.230.829.550**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	66.845.600	5.749.979.600
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	2.154.118.001	103.607.831
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	722.356.788	377.242.119
140	**IV. Hàng tồn kho**	**8**	**6.043.564.569**	**7.199.352.001**
141	1. Hàng tồn kho		6.043.564.569	7.199.352.001
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**148.687.550**	**536.441.853**
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		-	217.736.019
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	148.687.550	318.705.834
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**86.485.929.894**	**102.154.901.850**
220	**II. Tài sản cố định**		**81.676.041.003**	**94.627.117.203**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	81.676.041.003	94.627.117.203
222	*- Nguyên giá*		*205.722.266.960*	*205.722.266.960*
223	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(124.046.225.957)*	*(111.095.149.757)*
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**		**4.809.888.891**	**7.527.784.647**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	4.809.888.891	7.527.784.647
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**118.469.520.626**	**129.357.040.349**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(tiếp theo)

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
300	**C.**	**NỢ PHẢI TRẢ**		**9.944.042.094**	**33.543.987.264**
310	**I.**	**Nợ ngắn hạn**		**9.944.042.094**	**10.384.056.459**
311	1.	Phải trả người bán ngắn hạn	12	3.290.877.033	3.131.888.044
312	2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	67.968.600	45.010.990
313	3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	2.902.439.211	63.315
314	4.	Phải trả người lao động		1.309.697.499	284.286.948
315	5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	69.054.000	623.160.451
319	6.	Phải trả ngắn hạn khác	16	1.288.581.851	1.101.005.761
320	7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11	-	3.405.862.050
322	8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.015.423.900	1.792.778.900
330	**II.**	**Nợ dài hạn**		**-**	**23.159.930.805**
338	1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11	-	23.159.930.805
400	**D.**	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**108.525.478.532**	**95.813.053.085**
410	**I.**	**Vốn chủ sở hữu**	17	**108.525.478.532**	**95.813.053.085**
411	1.	Vốn góp của chủ sở hữu		84.000.000.000	84.000.000.000
411a	-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*84.000.000.000*	*84.000.000.000*
418	2.	Quỹ đầu tư phát triển		9.385.990.951	9.385.990.951
421	3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		15.139.487.581	2.427.062.134
421a	-	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*2.427.062.134*	*6.127.197.634*
421b	-	*LNST chưa phân phối năm nay*		*12.712.425.447*	*(3.700.135.500)*
440		**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**118.469.520.626**	**129.357.040.349**

Đặng Thị Mai Hương	Thân Thị Hà	Nguyễn Tống Luận
Người lập biểu	Trưởng phòng Kế toán	Tổng Giám đốc

Bắc Giang, ngày 22 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Mã	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
01	**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**19**	**100.776.577.044**	**66.185.968.817**
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	**3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**100.776.577.044**	**66.185.968.817**
11	**4. Giá vốn hàng bán**	**20**	**78.262.416.374**	**62.792.529.952**
20	**5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**22.514.160.670**	**3.393.438.865**
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	262.560.363	524.690.150
22	7. Chi phí tài chính	22	1.182.948.482	1.733.971.430
23	*Trong đó: Chi phí lãi vay*		*713.127.837*	*1.733.971.430*
25	8. Chi phí bán hàng	23	955.199.702	1.687.485.856
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	5.406.926.309	4.224.313.192
30	**10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**15.231.646.540**	**(3.727.641.463)**
31	11. Thu nhập khác	25	31.883.600	27.505.963
32	12. Chi phí khác	26	197.082.129	-
40	**13. Lợi nhuận khác**		**(165.198.529)**	**27.505.963**
50	**14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**15.066.448.011**	**(3.700.135.500)**
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	2.354.022.564	-
60	**17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**		**12.712.425.447**	**(3.700.135.500)**
70	**18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**28**	**1.513**	**(440)**

Đặng Thị Mai Hương	**Thân Thị Hà**	**Nguyễn Tống Luận**
Người lập biểu	Trưởng phòng Kế toán	Tổng Giám đốc

Bắc Giang, ngày 22 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	***1. Lợi nhuận trước thuế***		***15.066.448.011***	***(3.700.135.500)***
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		12.951.076.200	12.959.228.299
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(323.046.250)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(262.560.363)	(201.643.900)
06	- Chi phí lãi vay		713.127.837	1.733.971.430
08	***3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***		***28.468.091.685***	***10.468.374.079***
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		3.753.534.207	(3.128.245.449)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		1.155.787.432	1.447.196.081
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		1.411.142.372	(345.278.145)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		2.717.895.756	(2.690.200.370)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(732.526.288)	(1.741.366.902)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		73.881.810	-
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		5.200.000	(775.521.600)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(782.555.000)	-
20	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh***		***36.070.451.974***	***3.234.957.694***
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
23	1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(18.000.000.000)	-
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		110.407.810	214.422.981
30	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư***		***(17.889.592.190)***	***214.422.981***
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
34	1. Tiền trả nợ gốc vay		(26.565.792.855)	(10.268.835.450)
36	2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(2.563.800)	(1.179.451.800)
40	***Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính***		***(26.568.356.655)***	***(11.448.287.250)***
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**(8.387.496.871)**	**(7.998.906.575)**
60	**Tiền và tương đương tiền đầu năm**		**13.235.515.095**	**21.234.421.670**
70	**Tiền và tương đương tiền cuối năm**	3	**4.848.018.224**	**13.235.515.095**

Đặng Thị Mai Hương	Thân Thị Hà	Nguyễn Tống Luận
Người lập biểu	Trưởng phòng Kế toán	Tổng Giám đốc

Bắc Giang, ngày 22 tháng 03 năm 2023